



vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị, nên Tòa án không triệu tập)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Viện Nghiên cứu Con người thuộc Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam (cơ quan trực thuộc Chính phủ) được thành lập theo Quyết định số 190/1999/QĐ-TTg ngày 20/9/1999 của Thủ tướng Chính phủ.

Tháng 12/2008, Viện Khoa học xã hội Việt Nam (nay là Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam) có Quyết định số 1491 ngày 03/12/2008 về việc bổ nhiệm Mai Quỳnh N giữ chức vụ Viện trưởng Viện Nghiên cứu Con người (nhiệm kỳ 2008-2012); ngoài chức trách quản lý điều hành mọi hoạt động của Viện, thì còn là chủ tài khoản nên có trách nhiệm duyệt chi ngân sách nhà nước cấp. Ngày 05/6/2001, Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn quốc gia có Quyết định số 567 về việc bổ nhiệm Trần Anh V vào ngạch Kế toán viên - Viện Nghiên cứu Con người. Ngày 13/11/2007, Viện Nghiên cứu Con người có Quyết định số 33 bổ nhiệm Trần Anh V giữ chức vụ Phó trưởng phòng Phòng Hành chính - Tổng hợp, kiêm kế toán, là người tham mưu, giúp việc cho Viện trưởng về tài chính kế toán, cụ thể: Xử lý thông tin, số liệu kế toán và nội dung công việc kế toán theo chuẩn mực và chế độ kế toán; Kiểm tra, giám sát các khoản thu, chi tài chính, các nghĩa vụ thu, nộp, thanh toán nợ, kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản, phát hiện và ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính kế toán; Lập bảng lương, chứng từ thanh toán, các khoản chi của Viện và các đề tài do các cán bộ, nhân viên của Viện thực hiện để trình Mai Quỳnh N duyệt chi tiền ngân sách nhà nước cấp.

Năm 2012, để có tiền chi tiêu cá nhân, nên trong quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao trong việc thanh toán tiền ngân sách nhà nước cấp cho Viện Nghiên cứu Con người, Trần Anh V đã không thực hiện đúng các quy trình, quy định về tài chính, kế toán, mà đã thống nhất với Mai Quỳnh N - Viện trưởng về việc: Để tiện cho việc thanh toán tiền ngân sách nhà nước cấp cho Viện Nghiên cứu Con người từ Kho bạc Nhà nước Hai Bà T về cho đơn vị, cũng như thanh toán tiền cho cán bộ, công nhân viên tham gia thực hiện đề tài cấp Bộ và cấp Viện giao, trên cơ sở các đề tài, các chuyên đề Viện nghiên cứu con người giao cho các cán bộ của Viện, Trần Anh V sẽ hợp thức các hợp đồng, thanh lý hợp đồng và các chứng từ thanh toán chưa hoàn tất thủ tục. Được sự đồng ý của Mai Quỳnh N nên kể từ tháng 2/2012 đến tháng 8/2012, Trần Anh V đã lập không tổng số 44 hợp đồng, thanh lý hợp đồng và các chứng từ thanh toán tiền đề tài, rồi trình Mai Quỳnh N đề nghị Kho bạc Nhà nước giải ngân với tổng số tiền là 2.051.000.000 đồng. Sau khi được Kho bạc giải ngân số tiền trên về tài khoản của Viện mở tại V2 - Chi nhánh Hà Nội thì Trần Anh V đã 05 lần

làm thủ tục chuyển số tiền 555.400.000 đồng vào tài khoản của 10 cán bộ của Viện Nghiên cứu Con người để chi trả tiền thực hiện đề tài (đối với 01 đề tài, 01 chuyên đề thật, sau khi rút tiền từ kho bạc về, V chi trả cho cán bộ của Viện nghiên cứu con người làm nhiều lần); chuyển số tiền 647.000.000 đồng vào tài khoản của Đặng Thị Quỳnh A (Thủ quỹ) để Quỳnh A rút tiền ra nhập vào quỹ cơ quan để chi cho hoạt động chung của Viện. Số tiền còn lại, Trần Anh V chuyển 848.600.000 đồng vào tài khoản cá nhân của V gồm:

368.600.000 đồng do V nâng khống chứng từ thanh toán để chiếm đoạt và 480.000.000 đồng là tiền thanh toán cho các đề tài, quản lý phí của các cán bộ Viện Nghiên cứu Con người tham gia thực hiện nhưng V không trả mà chiếm đoạt để sử dụng. Cụ thể:

**Lần 1:** Tháng 02/2012, Trần Anh V lập 12 hợp đồng, biên bản thanh lý hợp đồng chuyên đề, đề tài nghiên cứu khoa học, giấy rút dự toán ngân sách, bảng kê chứng từ thanh toán, Bảng thanh toán tiền viết báo cáo khoa học tháng 02/2012, với tổng số tiền là 555.400.000 đồng (trong đó có 6 hợp đồng, thanh lý hợp đồng thật với tổng số tiền 35.400.000 đồng và 06 hợp đồng, thanh lý hợp đồng khống với số tiền 520.000.000 đồng, cả 06 hợp đồng, thanh lý hợp đồng đều được ký cùng một thời điểm tháng 02/2012, nhưng trên chứng từ thể hiện ngày ký hợp đồng là 18/02/2011 và thanh lý hợp đồng ký ngày 10/02/2012.

Ngày 28/02/2012, Kho bạc Nhà nước Hai Bà T chuyển số tiền 555.400.000 đồng vào tài khoản số 0020000107573 của Viện nghiên cứu con người mở tại V2 - Chi nhánh Hà Nội. Ngày 29/02/2012, theo đề nghị của Viện Nghiên cứu con người, V2 - Chi nhánh Hà Nội đã chuyển số tiền 555.400.000 đồng vào tài khoản của 12 cá nhân, cụ thể:

STT	Tên người hưởng	Số tài khoản	Số tiền (đồng)
1	Nguyễn Thị Thu T1	0611000183586	5.400.000
2	Lê Thị Thu H3	0021001733183	5.400.000
3	Lê Mạnh H4	0021001733330	5.400.000
4	Trịnh Thị Kim N1	0021001733165	30.000.000
5	Đào Thị Minh H5	0021001733257	30.000.000
6	Trần Anh V	0021001733312	100.000.000
7	Vũ Thị Minh C	0021001733459	50.000.000
8	Trương Văn D1	0021001733413	30.000.000
9	Nguyễn Đình T2	0021001733129	85.400.000
10	Nguyễn Thị L1	0021000240527	8.400.000
11	Đặng Thị Quỳnh A	0021001733358	200.000.000

12	Phạm Thị T3	0021001733385	5.400.000
	Tổng số		555.400.000

**Lần 2:** Tháng 3/2012, Trần Anh V lập khống 08 hợp đồng, biên bản thanh lý hợp đồng đề tài nghiên cứu khoa học, giấy rút dự toán ngân sách, bảng kê chứng từ thanh toán, bảng thanh toán tiền viết báo cáo khoa học tháng 3/2012, với tổng số tiền là: 344.000.000 đồng. Ngày 29/3/2012, Kho bạc Nhà nước Hai Bà T chuyển số tiền 344.000.000 đồng vào tài khoản số 0020000107573 của Viện nghiên cứu con người tại V2 - Chi nhánh Hà Nội. Ngày 30/3/2012, theo đề nghị của Viện Nghiên cứu Con người, V2 - Chi nhánh Hà Nội chuyển số tiền 344.000.000 đồng vào tài khoản của 02 cá nhân, cụ thể:

STT	Tên người hưởng	Số tài khoản	Số tiền (đồng)
1	Trần Anh V	0021001733312	144.000.000
2	Đặng Thị Quỳnh A	0021001733358	200.000.000
	Tổng số		344.000.000

Trong tổng số tiền nêu trên, Trần Anh V chiếm đoạt 144.000.000 đồng, còn 200.000.000 đồng V chuyển về quỹ của Viện Nghiên cứu Con người thông qua tài khoản của Đặng Thị Quỳnh A (Thủ quỹ).

**Lần 3:** Tháng 5/2012, Trần Anh V lập khống 09 hợp đồng, biên bản thanh lý hợp đồng đề tài nghiên cứu khoa học, giấy rút dự toán ngân sách, bảng kê chứng từ thanh toán, bảng thanh toán tiền viết báo cáo khoa học tháng 5/2012, với tổng số tiền là 327.600.000 đồng. Ngày 18/5/2012, Kho bạc Nhà nước Hai Bà T chuyển số tiền 327.600.000 đồng vào tài khoản số 0020000107573 của Viện Nghiên cứu Con người mở tại V2 - Chi nhánh Hà Nội. Ngày 22/5/2012, theo đề nghị của Viện Nghiên cứu Con người, V2 - Chi nhánh Hà Nội chuyển số tiền 327.600.000 đồng vào tài khoản của 06 cá nhân, cụ thể:

STT	Tên người hưởng	Số tài khoản	Số tiền (đồng)
1	Vũ Thị Minh C	0021001733459	30.000.000
2	Đào Thị Minh H5	0021001733257	30.000.000
3	Trần Anh V	0021001733312	94.600.000
4	Trương Văn D1	0021001733413	30.000.000
5	Nguyễn Đình T2	0021001733129	60.000.000
6	Đặng Thị Quỳnh A	0021001733358	83.000.000
	Tổng số		327.000.000

Trong tổng số tiền nêu trên, Trần Anh V chuyển 83.000.000 đồng về quỹ

của Viện Nghiên cứu Con người thông qua tài khoản của Quỳnh A (Thủ quỹ) và chuyển số tiền 150.000.000 đồng vào tài khoản của 04 cán bộ gồm Vũ Thị Minh C, Đào Thị Minh H5, Trương Văn D1 và Nguyễn Đình T2 là kinh phí chi trả thực hiện chương trình, đề tài nghiên cứu khoa học mà các cán bộ trên đã thực hiện, số tiền 94.600.000 đồng chuyển vào tài khoản cá nhân của V để chiếm đoạt.

**Lần 4:** Tháng 6/2012, Trần Anh V lập khống 12 hợp đồng, biên bản thanh lý hợp đồng đề tài nghiên cứu khoa học, giấy rút dự toán ngân sách, bảng kê chứng từ thanh toán, bảng thanh toán tiền viết báo cáo khoa học tháng 6/2012, với tổng số tiền là 480.000.000 đồng. Ngày 26/6/2012, Kho bạc Nhà nước Hai Bà T chuyển số tiền 480.000.000 đồng vào tài khoản số 0020000107573 của Viện Nghiên cứu Con người mở tại V2 - Chi nhánh Hà Nội. Ngày 27/6/2012, theo đề nghị của Viện Nghiên cứu Con người, V2 - Chi nhánh Hà Nội đã chuyển số tiền 480.000.000 đồng vào tài khoản của 06 cá nhân, cụ thể:

STT	Tên người hưởng	Số tài khoản	Số tiền (đồng)
1	Vũ Thị Minh C	0021001733459	30.000.000
2	Đào Thị Minh H5	0021001733257	30.000.000
3	Trần Anh V	0021001733312	210.600.000
4	Trương Văn D1	0021001733413	30.000.000
5	Nguyễn Đình T2	0021001733129	60.000.000
6	Đặng Thị Quỳnh A	0021001733358	120.000.000
	Tổng số		480.000.000

Trong số tiền nêu trên, Trần Anh V chuyển 120.000.000 đồng về quỹ của Viện Nghiên cứu Con người thông qua tài khoản của Quỳnh A (Thủ quỹ) và chuyển số tiền 150.000.000 đồng vào tài khoản của 04 cán bộ gồm Vũ Thị Minh C, Đào Thị Minh H5, Trương Văn D1, Nguyễn Đình T2 là kinh phí chi trả thực hiện chương trình, đề tài nghiên cứu khoa học mà các cán bộ trên đã thực hiện, số tiền còn lại 210.000.000 đồng chuyển vào tài khoản của V để chiếm đoạt.

**Lần 5:** Tháng 8/2012, Trần Anh V lập khống 09 hợp đồng, biên bản thanh lý hợp đồng đề tài nghiên cứu khoa học, giấy rút dự toán ngân sách, bảng kê chứng từ thanh toán, bảng thanh toán tiền viết báo cáo khoa học tháng 8/2012, với tổng số tiền là 344.000.000 đồng. Ngày 27/8/2012, Kho bạc Nhà nước Hai Bà T chuyển số tiền 344.000.000 đồng vào tài khoản số 0020000107573 của Viện Nghiên cứu Con người mở tại V2 - Chi nhánh Hà Nội. Ngày 28/8/2012, theo đề nghị của Viện Nghiên cứu Con người, V2 - Chi nhánh Hà Nội chuyển số tiền 344.000.000 đồng vào tài khoản của 02 cá nhân, cụ thể:

STT	Tên người hưởng	Số tài khoản	Số tiền (đồng)
1	Trần Anh V	0021001733312	300.000.000
2	Đặng Thị Quỳnh A	0021001733358	44.000.000
	Tổng số		344.000.000

Ngày 28/12/2012, Viện Khoa học xã hội Việt Nam ra Quyết định số 2159 về việc cho Mai Quỳnh N thôi giữ chức vụ Viện trưởng Viện Nghiên cứu Con người và ra Quyết định số 2161 về việc bổ nhiệm ông Lương Đình H6 giữ chức Viện trưởng Viện Nghiên cứu Con người. Ngày 03/01/2013, Viện Khoa học xã hội Việt Nam công bố các quyết định nêu trên. Sau khi được bổ nhiệm chức vụ Viện trưởng, ông Lương Đình H6 không có văn bản ủy quyền cho Mai Quỳnh N được phép ký hợp đồng, thanh lý hợp đồng và thanh toán tại kho bạc Nhà nước.

Tháng 02/2013, để có tiền trả lại cho 11 cán bộ đã thực hiện đề tài, quản lý phí mà Trần Anh V đã chiếm đoạt trong năm 2012, cũng như chuyển về quỹ của cơ quan một khoản tiền để chi cho hoạt động chung, lợi dụng việc Viện Nghiên cứu Con người chưa làm thủ tục thông báo thay đổi chủ tài khoản, nên V vẫn tiếp tục lập khống 21 hợp đồng thực hiện đề tài, thanh lý hợp đồng và các chứng từ thanh toán với tổng số tiền là 824.000.000 đồng, rồi đưa cho Mai Quỳnh N ký đề nghị Kho bạc Nhà nước Hai Bà T giải ngân. Mặc dù biết bản thân đã thôi giữ chức vụ Viện trưởng Viện Nghiên cứu Con người từ ngày 28/12/2012 và không được cơ quan giao cho ký tài liệu, chứng từ gì với tư cách Viện trưởng, nhưng N vẫn đồng ý ký 21 hợp đồng, thanh lý hợp đồng và các chứng từ rút tiền với tư cách Viện trưởng (chủ tài khoản) về việc đề nghị Kho bạc Nhà nước Hai Bà T giải ngân số tiền 824.000.000 đồng. Sau khi được Kho bạc giải ngân, V làm thủ tục đề nghị V2 chuyển số tiền 100.000.000 đồng vào tài khoản của Quỳnh A (Thủ quỹ) để chị Quỳnh A rút ra nhập quỹ để chi cho hoạt động chung của Viện và chuyển số tiền 480.000.000 đồng vào tài khoản của 11 cán bộ Viện nghiên cứu con người để trả cho số tiền mà V đã sử dụng trước, số tiền còn lại là 244.000.000 đồng V tiếp tục chiếm đoạt, cụ thể:

**Lần 6:** Ngày 05/02/2013, Trần Anh V lập khống 12 hợp đồng, biên bản thanh lý hợp đồng để làm căn cứ rút tiền tại kho bạc. Căn cứ 12 hợp đồng, thanh lý hợp đồng đề tài nghiên cứu khoa học, giấy rút dự toán Ngân sách, bảng kê chứng từ thanh toán tiền đề tài tháng 01/2013 của Viện Nghiên cứu Con người, Kho bạc Nhà nước Hai Bà T đã chuyển số tiền 480.000.000 đồng vào tài khoản số 0020000107573 của Viện nghiên cứu con người mở tại V2 - Chi nhánh Hà Nội.

Ngày 06/02/2013, Trần Anh V làm thủ tục đề nghị V2 – Chi nhánh Hà Nội chuyển số tiền 480.000.000 đồng vào tài khoản của 11 cá nhân, có chữ ký của Mai Quỳnh N, cụ thể:

STT	Tên người hưởng	Số tài khoản	Số tiền (đồng)
1	Mai Quỳnh N	0021001989673	23.800.000
2	Lương Đình H6	0021000249250	10.000.000
3	Ngô Lê Kim T4	0021001974240	20.400.000
4	Trịnh Thị Kim N1	0021001733165	25.704.857
5	Đào Thị Minh H5	0021001733257	55.929.857
6	Trần Anh V	0021001733312	18.187.858
7	Vũ Thị Minh C	0021001733459	111.092.857
8	Trương Văn D1	0021001733413	58.347.000
9	Nguyễn Đình T2	0021001733129	120.737.751
10	Nguyễn Thị N2	0021001851294	15.400.000
11	Đặng Thị Quỳnh A	0021001733358	20.400.000
	Tổng số		480.000.000

Toàn bộ số tiền 480.000.000 đồng này trên thực tế là tiền Trần Anh V đã chiếm đoạt nay lập khống hồ sơ để được giải ngân chi trả cho 11 cán bộ Viện nghiên cứu con người đã thực hiện chương trình, đề tài và quản lý phí chương trình, đề tài mà Trần Anh V đã thanh toán trước nhưng không trả cho họ, trong đó có khoản tiền 18.187.858 đồng của Trần Anh V và 20.400.000 đồng của Đặng Thị Quỳnh A là tiền chi phí quản lý của V và Quỳnh A được hưởng.

**Lần 7:** Ngày 07/02/2013, V đã lập khống 09 hợp đồng, biên bản thanh lý hợp đồng. Căn cứ 09 hợp đồng, thanh lý hợp đồng đề tài nghiên cứu khoa học, giấy rút dự toán ngân sách, bảng kê chứng từ thanh toán tiền đề tài tháng 02/2013, Kho bạc Nhà nước Hai Bà T đã chuyển số tiền 344.000.000 đồng vào tài khoản số 0020000107573 của Viện nghiên cứu con người mở tại V2 - Chi nhánh Hà Nội.

Ngày 18/02/2013, Trần Anh V làm thủ tục đề nghị V2 - Chi nhánh Hà Nội chuyển số tiền 344.000.000 đồng vào tài khoản của 02 cá nhân, gồm:

STT	Tên người hưởng	Số tài khoản	Số tiền (đồng)
1	Trần Anh V	0021001733312	244.000.000
2	Đặng Thị Quỳnh A	0021001733358	100.000.000

Trong số tiền nêu trên, Trần Anh V chiếm đoạt 244.000.000 đồng, còn 100.000.000 đồng chuyển về quỹ của Viện Nghiên cứu Con người thông qua tài khoản của Quỳnh A (Thủ quỹ).

Như vậy, từ tháng 02/2012 đến tháng 02/2013, Trần Anh V đã chiếm đoạt tổng số tiền ngân sách nhà nước cấp cho Viện Nghiên cứu Con người là 1.092.600.000 đồng, gồm: Năm 2012 chiếm đoạt 848.600.000 đồng và năm 2013 chiếm đoạt 244.000.000 đồng.

Sau khi nhận chức vụ Viện trưởng Viện Nghiên cứu Con người thay thế Mai Quỳnh N thì ông Lương Đình H6 đã kiểm tra, đối sổ chiếu thu - chi tiền ngân sách nhà nước cấp cho Viện Nghiên cứu Con người, thấy có dấu hiệu sai phạm nên đã báo cáo Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam tiến hành kiểm tra. Ngày 28/10/2014, Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam có Quyết định số 1995 về việc: Thu hồi nộp ngân sách nhà nước đối với số tiền do chi sai chế độ 854.538.639 đồng. Các ngày 16/12/2016, ngày 04/8/2017, ngày 08/10/2018 Trần Anh V và gia đình đã nộp tổng số tiền 1.092.600.000 đồng khắc phục trả cho Viện nghiên cứu con người.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Anh V khai nhận; Từ tháng 02/2012 đến tháng 02/2013, do cần tiền để chi tiêu cá nhân, Trần Anh V đã lợi dụng bản thân là kế toán của Viện Nghiên cứu Con người, được giao nhiệm vụ lập hồ sơ, chứng từ thanh toán tiền ngân sách nhà nước cấp cho Viện Nghiên cứu Con người, cũng như thanh toán kinh phí thực hiện đề tài cho cán bộ của Viện Nghiên cứu Con người, nên Trần Anh V đã thống nhất với Mai Quỳnh N - Viện trưởng (nhiệm kỳ 2008-2012) về việc để tiện cho việc thanh toán tiền ngân sách nhà nước cấp cho Viện, Trần Anh V sẽ hợp thức hồ sơ, chứng từ thanh toán với số tiền lớn. Sau khi được Kho bạc giải ngân, một phần tiền sử dụng cho hoạt động chung của Viện, số còn lại thanh toán trả cho cán bộ thực hiện đề tài. Được sự đồng ý của Mai Quỳnh N, nên từ tháng 02/2012 đến tháng 8/2012, Trần Anh V đã lập không 44 hợp đồng đề tài nghiên cứu khoa học để chiếm đoạt số tiền 368.600.000 đồng.

Tháng 02/2013, mặc dù biết Mai Quỳnh N thôi giữ chức vụ Viện trưởng, nhưng Trần Anh V vẫn tiếp tục lập không 21 hợp đồng, thanh lý hợp đồng và chứng từ thanh toán tiền đề tài khoa học rồi đưa cho Mai Quỳnh N ký. Sau khi được kho bạc giải ngân 824.000.000 đồng, Trần Anh V tiếp tục chiếm đoạt 244.000.000 đồng, 100.000.000 đồng Trần Anh V chuyển về quỹ của Viện, 480.000.000 đồng chi trả cho cán bộ Viện nghiên cứu được giao đề tài.

Tổng số tiền Trần Anh V chiếm đoạt từ năm 2012 đến tháng 02/2013 là: 1.092.600.000 đồng. Toàn bộ số tiền chiếm đoạt này, Trần Anh V sử dụng vào việc cá nhân hết.

Tại Kết luận giám định số 5937 ngày 23/10/2017 và số 3301 ngày 09/4/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận:

- Chữ ký dưới mục “kế toán trưởng” và “người lập bảng” đứng tên Trần Anh V trên giấy rút dự toán Ngân sách và bảng kê chứng từ thanh toán (mẫu



giám định) so với chữ ký của của Trần Anh V (mẫu so sánh) là chữ do cùng một người ký ra.

- Chữ ký dưới mục “thủ trưởng đơn vị” đứng tên Mai Quỳnh N trên các hợp đồng, thanh lý hợp đồng, giấy rút dự toán ngân sách và bảng kê chứng từ thanh toán (mẫu giám định) so với chữ ký của Mai Quỳnh N (mẫu so sánh) là chữ do cùng một người ký ra.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2020/HSST ngày 20/02/2020, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

Áp dụng điểm a khoản 4 điều 353; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt Trần Anh V 10 (mười) năm tù về tội “Tham ô tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2018 đến ngày 01/02/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 360; điểm s t khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 đối với bị cáo Mai Quỳnh N, xử phạt Mai Quỳnh N 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng; án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 02/3/2020, bị cáo Trần Anh V có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Anh V thành khẩn khai nhận bị cáo đã thực hiện hành vi “Tham ô tài sản” đúng như nội dung bản án sơ thẩm quy kết. Bị cáo không thắc mắc, khiếu nại gì, mà chỉ xin được pháp luật khoan hồng giảm nhẹ cho bị cáo, bởi: Bị cáo đã rất hối hận về hành vi phạm tội, nên đã khắc phục trả lại số tiền do bị cáo chiếm đoạt ngay sau đó và đã rất thành khẩn khai báo. Nay, do hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, bị cáo xin được giảm nhẹ một phần mức hình phạt tù để yên tâm cải tạo, sớm được trở về làm lại cuộc đời và có điều kiện khắc phục hoàn cảnh khó khăn của gia đình bị cáo, vì bố mẹ bị cáo già yếu, ly hôn vợ lại đang nuôi con nhỏ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Sau khi kiểm tra tính có căn cứ pháp luật của bản án sơ thẩm thì đã khẳng định: Ngoài những tình tiết giảm nhẹ của bị cáo thì tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo tiếp tục khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, lại xuất trình thêm tình tiết mới đó là gia đình bị cáo là gia đình có công với Cách mạng, cả hai bố mẹ của bị cáo đều được tặng thưởng Huân-Huy chương, đây là tình tiết mới bởi vì ở tòa án cấp sơ thẩm bị cáo chưa được hưởng tình tiết giảm nhẹ này. Hơn nữa, xét sau khi vụ án bị phát hiện thì bị cáo và gia đình bị cáo đã nộp lại đầy đủ số tiền bị cáo chiếm đoạt được, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm vẫn xử phạt bị cáo 10 năm tù là có phần

ngghiêm khắc.

Người bào chữa cho bị cáo: Đề nghị, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm khoan hồng giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt tù, vì bị cáo có tình tiết mới so với ở cấp sơ thẩm; Hơn nữa xét thấy mức hình phạt 10 năm tù mà tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là quá nặng.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội và quan điểm bào chữa của luật sư cho bị cáo Trần Anh V

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**[1] Về tố tụng:** Quá trình giải quyết vụ án các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều tuân thủ theo quy định định của Bộ luật tố tụng hình sự, nên không có khiếu nại gì. Vì vậy mọi hoạt động của cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng đều là hợp lệ, đúng pháp luật.

**[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:** Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Anh V đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã qui kết đối với bị cáo. Nay bị cáo không có ý kiến gì về tội danh, điều luật áp dụng, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét đánh giá một cách khách quan-toàn diện của vụ án, như: Về nhân thân của bị cáo, về thái độ khai báo của bị cáo và sự ăn năn hối cải của bị cáo, để mở lượng khoan hồng của pháp luật giảm nhẹ cho bị cáo. Như vậy, đã có đủ căn cứ để khẳng định: Trong khoảng thời gian từ tháng 2 năm 2012 đến tháng 2 năm 2013, Trần Anh V đã lợi dụng chức trách, nhiệm vụ được giao là kế toán của Viện nghiên cứu con người trực thuộc Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam đã trình lên lãnh đạo là Viện trưởng nơi V công tác để ký 71 Hợp đồng, thanh lý hợp đồng, chứng từ thanh toán về đề tài, chuyên đề (trong đó có 65 Hợp đồng thanh lý là khống) đề đề nghị kho bạc Nhà nước quận Hai Bà T, Hà Nội giải ngân cho cơ quan của V với tổng số tiền là 2.875.000.000 đồng; Từ đó V đã lợi dụng sự quản lý trực tiếp của mình để chiếm đoạt 1.092.600.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Do bị cáo Trần Anh V có hành vi lợi dụng chức vụ quyền hạn để chiếm đoạt tài sản do mình có trách nhiệm trực tiếp quản lý nên bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án về tội “Tham ô tài sản” theo qui định tại điểm a khoản 4 Điều 353 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt tù của bị cáo: Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy: Do gặp hoàn cảnh khó khăn nên bị cáo đã không làm chủ được mình, dẫn đến đã chiếm đoạt tiền của cơ quan. Nhưng sau khi vụ án bị phát hiện thì đã thành khẩn khai báo, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra để sớm kết thúc vụ án và đã tìm mọi cách để nộp lại đầy đủ số tiền bị

cáo chiếm đoạt được, nên đã được cơ quan nơi bị cáo công tác xin khoan hồng giảm nhẹ cho bị cáo, vì bị cáo có quá trình công tác rất tốt. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã xuất trình tình tiết giảm nhẹ mới đó là gia đình bị cáo là gia đình có công với cách mạng, cả hai bố mẹ đều được tặng thưởng Huân - Huy chương mà chưa được tòa án cấp sơ thẩm xem xét cho bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như trên, nên cần vận dụng nguyên tắc xử lý đối với tội phạm tham nhũng, tội phạm về chức vụ như đã được hướng dẫn tại điểm d khoản 3 Điều 5 của Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP ngày 30-12-2020 của Hội đồng thẩm phán TANDTC, đó là: xem xét áp dụng chính sách khoan hồng đặc biệt đối với người phạm tội sau khi bị phát hiện đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chủ động nộp lại toàn bộ tài sản chiếm đoạt, đã khắc phục toàn bộ hậu quả và đã bồi thường toàn bộ thiệt hại do mình gây ra, để giúp cho bị cáo yên tâm cải tạo sớm được trở về để ổn định cuộc sống gia đình.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Trần Anh V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên và căn cứ vào các Điều 355, 357 Bộ luật tố tụng hình sự

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Chấp nhận nội dung đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù của bị cáo Trần Anh V, để sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 61/2020/HSST ngày 20-02-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội về phần hình phạt tù đối với bị cáo Trần Anh V. Nay tuyên cụ thể như sau:

Tuyên bố bị cáo Trần Anh V phạm tội “Tham ô tài sản”

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 353; các điểm b, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Anh V 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian đã bị bắt tạm giữ, giam từ 07-6-2018 đến 01-02-2019.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Trần Anh V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu:

**Nguyễn Xuân Hùng**